

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:
Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công số 64/2020/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2555/STC-ĐT ngày 17/5/2022 kèm theo hồ sơ và báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa (chủ đầu tư) tại Tờ trình số 653/TTr-BCH ngày 24/3/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành:

- Tên dự án: Xây dựng đoạn kè taluy âm chống sạt lở mốc Quốc giới 353.
- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa.
- Địa điểm xây dựng: xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian: Khởi công ngày 20/8/2021, hoàn thành ngày 31/8/2021.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số:	1.498.243.000	1.476.057.000
- Chi phí xây dựng:	1.228.856.000	1.228.856.000
- Chi phí quản lý dự án:	36.665.000	29.332.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	206.587.000	206.587.000
- Chi phí khác:	26.135.000	11.282.000
- Dự phòng:		

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Thực hiện		
		Giá trị phê duyệt quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số:	1.498.243.000	1.476.057.000	1.500.000.000	23.943.000
Ngân sách tỉnh:	1.498.243.000	1.476.057.000	1.500.000.000	23.943.000

Trong đó:

- Kế hoạch vốn đã cấp còn dư, tiếp tục được thanh toán công nợ: 3.949.000 đồng;

- Vốn đã cấp còn dư, nộp trả NSNN: 23.943.000 đồng.

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:	1.476.057.000			
- Tài sản dài hạn (TSCĐ):	1.476.057.000			
- Tài sản ngắn hạn:				

4. Chi phí đầu tư được phép chưa tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số:	1.476.057.000	
Vốn ngân sách tỉnh	1.476.057.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 21/4/2022:

Các khoản phải trả: 3.949.000 đồng; trong đó: Thu của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh 3.949.000 đồng.

c) Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số :	1.476.057.000	
Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	1.476.057.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Hạch toán theo chế độ hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Thanh toán theo chế độ hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và đầu tư, Ngoại vụ, Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hoá, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(M1d72)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi